TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 855/2016/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Lý T, sinh năm 1987

HKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị D, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2016 và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông T) trình bày:

Ông T và bà D nguyên là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Khi ly hôn về con chung bà D trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 02/01/2014, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Sau đó bà D làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và được Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng giải quyết bằng bản án số 37/2016/HNGĐ-ST ngày 25/8/2016 buộc ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.500.000 đồng/tháng (mỗi con chung là 750.000 đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Nhưng hiện nay bà D thường xuyên bỏ bê không chăm lo cho con chung ăn học đàng hoàng và gửi cho bà ngoại nuôi dưỡng, nhiều lần ông T đến thăm con bà D không cho.

Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 02/01/2014. Ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại ông T đang sống cùng ông bà nội và làm bảo vệ tại Nông trường cao su Trần Văn Lưu với mức lương cơ bản mỗi tháng 4.500.000 đồng.

Ngoài ra, ông T không có ý kiến gì khác.

Theo bản tự khai ngày 05/01/2017 và tại phiên tòa bị đơn (bà D) trình bày:

Bà D thống nhất với lời trình bày của ông T về việc ly hôn và nuôi con chung. Hiện hai con chung đang sống cùng với bà D và bà ngoại của bà D là Lê Thị T. Con chung vẫn được bà D chăm sóc tốt, cho ăn học đầy đủ. Nên trước yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T, bà D không đồng ý giao con cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện nay bà D đang làm công nhân cạo mủ cao su thuộc Nông trường Trần Văn Lưu với mức lương cơ bản mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Con chung tên Nguyễn Tuấn D đang học tại Trường tiểu học Định An, còn con chung tên Nguyễn Tấn T trước đây học trường mẫu giáo của nông trường Trần Văn Lưu nhưng khoảng tháng 8/2016 do trường mẫu giáo của Nông trường Trần Văn Lưu sáp nhập với trường mẫu giáo xã Định An nên bà D chuyển con lên học tại trường mầm non xã Định An. Trong thời gian ly hôn đến trước tết năm 2017 thì ông T chỉ đến thăm con 03 lần, lần đầu là sau khi ly hôn một tháng, ông T đến thăm con trong tình trạng say sỉn. Lần hai khi Tòa án xét xử cấp dưỡng nuôi con thì ông T đến lấy hai giấy khai sinh và hộ khẩu để làm đơn kháng cáo. Lần ba vào ngày 26/12/2016 ông T đến thăm con khi đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu thay đổi quyền nuôi con. Đến tết nguyên đáng năm 2017 ông T có đến thăm con và đón hai con về bên nội chơi.

Trước đây bà D và hai con có đăng ký hộ khẩu tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nhưng hiện nay bà và hai con đã chuyển hộ khẩu về ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bà D không có ý kiến gì khác.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Lý T khởi kiện bà Lê Thị D về việc thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do bà Lê Thị D thường trú tại ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông T và bà D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Khi ly hôn bà D trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 02/01/2014, ông T không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Sau đó bà D làm đơn yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và được Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng giải quyết bằng bản án số 37/2016/HNGĐ-ST ngày 25/8/2016 buộc ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.500.000 đồng/tháng (mỗi con chung là 750.000 đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Nay ông T làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi hai con chung. Trước yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T, bà D không đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì cho rằng bà D bỏ bê, không chăm sóc hai con chung chu đáo và ngăn cản việc ông đến thăm con. Tuy nhiên ông T không có chứng cứ gì chứng minh việc bà D

ngăn cản ông đến thăm con. Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông T và bà D sinh sống thì được biết bà D chăm sóc con rất tốt, hàng ngày đưa rước con đi học đàng hoàng và không có hành vi cản trở việc thăm nom con của ông T. Sau khi ly hôn bà D có đưa cháu Nguyễn Tuấn D về cho ông T nuôi dưỡng nhưng ông T không chăm sóc con chu đáo và đưa rước con đi học đàng hoàng. Đồng thời còn có hành vi đuổi cháu Nguyễn Tuấn D ra khỏi nhà. Ngoài ra, Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn Tuấn D thì nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ. Hiện nay bà D đang làm công nhân nông trường cao su Trần Văn Lưu, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Riêng ông T đang làm bảo vệ Nông trường cao su Trần Văn Lưu thu nhận bình quân 4.500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên xét về tính chất công việc thì ông T thường xuyên phải trực trong lô cao su nên thời gian chăm sóc con chung không bằng bà D. Từ những căn cứ trên cho thấy, yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Lý T đối với bà Lê Thị D.

2. Bà Lê Thị D được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 02/01/2014.

Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Lý T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Lý T chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004699 ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh